

khi mua ma túy, H cất gói ma túy vào túi áo đang mặc và cùng chị H3 vào phòng 105 nhà nghỉ “Song L”.

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 21/5/2021, khi H và H3 đang ở trong phòng 105, H lấy dụng cụ để cùng chị H3 sử dụng ma túy chưa kịp sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Hùng đang cất giấu 01 gói ma túy trong túi áo của H treo trên tường. Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Hào H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Đỗ Hào H khai là ma túy tổng hợp - hàng đá) đã được niêm phong có chữ ký của H và dấu mộc của Công an phường T, thành phố B.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, số thuê bao: 0769469699, số Imei: 358805055312292 là điện thoại của H không liên quan đến hành vi phạm tội. (Bút lục số: 05)

- Tại Bản kết luận giám định số 1068/KLGD-PC09 ngày 28/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,6928gam, loại Methamphetamine.” (Bút lục số: 09)

- Bản cáo trạng số: 459/CT-VKSBH-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai truy tố Đỗ Hào H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Đỗ Hào H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đỗ Hào H từ 02 năm – 02 năm 06 tháng tù, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Tại phiên tòa bị cáo trình bày: bị cáo thống nhất với hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến gì đối với kết luận giám định.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 21/5/2021, tại phòng số 105 nhà nghỉ “Song L” thuộc tổ 11, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Hòa H có hành vi tàng trữ trái phép 1,6928 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, bị cáo Đỗ Hòa H đã có hành vi tàng trữ Methamphetamine, đây là chất ma túy nằm trong danh mục các chất cấm theo quy định của Chính phủ. Hành vi của bị cáo Đỗ Hòa H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố và viện dẫn.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước Việt Nam về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với chị Vũ Thị Thu H3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định.

Đối với Huỳnh Quốc H4: H4 không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Đỗ Hòa H. Ngoài lời khai của H thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ để khởi tố H4 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma

túy”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

[3] Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Trả lại cho H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, số thuê bao: 0769469699, số Imei: 358805055312292 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: về tội danh truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Hào H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hào H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt quả tang 21-5-2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Trả lại cho H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, số thuê bao: 0769469699, số Imei: 358805055312292 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Hào H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phú